TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **203**/2026/HS-PT
Ngày: 16 -7 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lâm Đông Đông, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/7 và 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2026/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Liên Thành L và Lê Thị Chơn L1.

Do có kháng cáo của bị cáo Liên Thành L, Lê Thị Chơn L1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 24/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Liên Thành L;** Tên gọi khác: Trọn; sinh ngày 15/11/1974 tại tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; CCCD số: 096074004007 cấp ngày 27/12/2021; Nơi thường trú: ấp L, xã K, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12 ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Liên Hiệp P1, sinh năm 1939; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; Vợ: Phan Thị Q, sinh năm 1975; Bị cáo có 02 người con sinh năm 1996 và sinh năm 2004; Bị cáo có 09 người anh chị, lớn sinh năm 1972 và nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025 cho đến ngày 29/12/2025 được thay thế biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Lê Thị Chơn L1**, T gọi khác: không; Sinh ngày 25/5/1989 tại Đồng Nai; Giới tính: Nữ; CCCD số: 070189003581 cấp ngày 06/02/2026; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ G, khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Lê Chơn T1, sinh năm 1961; Con bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1962; Chồng: Đoàn Lợi D, sinh năm 1981; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015; Bị cáo có 01 người anh, sinh năm 1987;

Tiền án: Ngày 03/01/2025 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai) xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm (theo bản án số 05/2025/HSST) về tội "Đánh bạc".

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025 cho đến ngày 26/01/2026 được thay thế biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2025, Lê Tấn L3 cùng với Trần Thế H bàn bạc tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài – xỉu thắng thua bằng tiền tại vườn của H để thu tiền xâu. Cả hai thống nhất, H chuẩn bị bàn, ghế và sử dụng khu vực chòi lá trong vườn của H ở ấp T, xã T làm địa điểm đánh bạc; L3 giao cho Trương Thanh B là người thu tiền xâu (Bằng giao cho Võ Minh C phụ thu tiền xâu với B), Doãn Thanh T2 là người đưa đón khách từ địa điểm L3 chỉ định đến nơi đánh bạc và đưa khách về khi khách có yêu cầu; còn L3 có nhiệm vụ gọi điện rủ khách đến chơi đánh bạc. Ngoài ra, H gọi đối tượng tên C1 và T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) làm nhiệm vụ đóng, mở cổng trong lúc đánh bạc, khi người chơi đánh bạc cho tiền thì được lấy. Sau khi thu tiền xâu thì B đưa lại tiền xâu cho L3. L3 và H quản lý tiền thu được và chia nhau. Theo đó, khi trừ các chi phí mua bộ đàm, đồ ăn, nước uống và một số vật dụng khác phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc xong thì tiền xâu thu được chia cho H, L3, B, T2, C mỗi người 20%; T3 là người đi mua bộ đàm và sử dụng bộ đàm để làm nhiệm vụ cảnh giới tại khu vực tổ chức đánh bạc, đồ ăn nước uống, để tại khu vực chơi đánh bạc, khi khách có nhu cầu thì tự sử dụng.

Khi đến chơi đánh bạc, người cầm cái tự chuẩn bị bộ dụng cụ để lắc tài – xỉu (hột xúc xắc, đĩa và nắp đậy). Người chơi tự quản lý phương tiện của mình đi đến địa điểm đánh bạc.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 22/7/2025, L3 sử dụng tài khoản zalo Lê Tấn L3 (đăng ký bằng số điện thoại 03430399XX), tài khoản messenger Lê Tấn L3 gọi rủ Đỗ Anh H1, Đỗ Duy T4, Lê Thị Chơn L1, Hoàng Thế H2, Liên Thành L đến vườn nhà của H chơi đánh bạc.

Đến 21 giờ cùng ngày, T2 điều khiển xe ô tô BKS 61A-963.XX đi đón Đỗ Duy T4, Đỗ Anh H1 điều khiển xe ô tô BKS 93C-086.XX chở Đỗ Vũ Dũng T5, L1 điều khiển xe ô tô BKS 60K-669XX chở Hoàng Thế H2 đến địa điểm đánh bạc.

Hình thức chơi tài – xỉu như sau: Người lắc cái sẽ sử dụng 3 viên xúc xắc, mỗi viên sẽ có 06 mặt và mỗi mặt sẽ có từ 01 - 06 chấm. Các viên xúc xắc sẽ được cho vào trong 1 cái đĩa sứ dùng nắp nhựa để lắc. Các con bạc sẽ dự đoán kết quả (mặt nào ngửa thì số chấm đó là kết quả) và đặt cược T6: từ 11 – 18 chấm tổng 3 mặt ngửa của viên xúc xắc; Xỉu: từ 01 – 10 chấm tổng của 3 mặt ngửa của viên xúc xắc. Nếu cả 03 mặt có số điểm bằng nhau gọi là "bão". Có 02 hình thức "bão", nếu tổng điểm "bão" dưới 11 điểm là "bão xỉu", người chủ cái sẽ hòa với bên đặt cược "xỉu" và thắng bên "tài"; Nếu tổng điểm "bão" từ 11 điểm trở lên là "bão tài". Đối với lắc tài – xỉu thì các con bạc sẽ đặt cược tài hoặc xỉu và thắng thua trực tiếp với người lắc và cũng là người làm cái, không giới hạn số lượng người chơi, số tiền cược thấp nhất là 100.000đ cao nhất là 2.000.000đ. Tiền xâu quy định: Những người tham gia đặt cược, hình thức tài hoặc xỉu. Khi ra tài hoặc xỉu căn cứ vào mặt của 3 hột xúc xắc lắc được, nếu lắc có kết quả 3 mặt của 3 hột xúc xắc giống nhau gọi là "bão". Số tiền của người đặt cược thua được cho vào thùng bão và được chia cho người lắc cái và người thu xâu, tỉ lệ 50/50.

Các đối tượng chơi đánh bạc dưới hình thức tài – xỉu, từ khoảng 22 giờ, Huỳnh Thanh T7 làm cái lắc tài – xỉu, lúc này đối tượng tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) làm người chung chi tiền thắng thua cho những người chơi đánh bạc. Sau đó đến Đỗ Vũ Dũng T5 làm cái lắc tài – xỉu, Đỗ Anh H1 làm người chung chi tiền thắng thua cho những người chơi đánh bạc. Sau khi Dũng T5 làm cái, H4 đưa cho L1 và Đỗ Anh H1 số tiền 50.000.000 đồng để L1 làm cái lắc tài xỉu và Đỗ Anh H1 làm người chung chi tiền thắng thua cho những người chơi đánh bạc (L1, H4 và H1 sau khi chơi xong, tính tiền thắng thua sẽ trừ tiền gốc, còn lại chia sau). Những người tham gia chơi tài – xỉu gồm: Liên Thanh L4, Trần Văn L5, Phan Minh H3, Hoàng Thế H2, Đỗ Duy T4, Trương Thanh B.

Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 23/7/2025 khi Lê Thị Chơn L1 đang lắc cái, Đỗ Anh H1 chung chi tiền thắng thua cho các con bạc, thì bị bắt quả tang. Còn Trần Thế H, Đỗ Vũ Dũng T5, Lê Tấn L3, Huỳnh Thanh T7 và một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) chạy thoát.

Ngày 29/8/2025 Lê Tấn L3, ngày 09/9/2025 Trần Thế H, ngày 02/10/2025 Đỗ Vũ Dũng T5 đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các bị can mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Lê Thị Chơn L1 làm cái, lắc cho những người chơi, dùng 50.000.000 đồng (Nguyễn Thị Ngọc H4 đưa để làm cái) để đánh bạc, L1 mang theo số tiền 33.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, trong đó 3.000.000 đồng để trên người, 30.000.000 đồng để trong xe ô tô BKS 60K-669XX (Lành giao nộp cho Cơ quan CSĐT);

Nguyễn Thị Ngọc H4 mang theo 50.000.000 đồng, dùng để đánh bạc (H4 đưa số tiền này cho Đỗ Anh H1 chung chi tiền để L1 làm cái);

Đỗ Anh H1 mang theo 2.500.000 đồng, sử dụng để đánh bạc. Khi tham gia chơi H4 đưa số tiền 50.000.000 đồng cho L1 và H1 để chung chi cho người chơi khi L1 làm cái lắc.

Đỗ Duy T4 dùng 855.000 đồng để đánh bạc.

Trương Thanh B dùng 2.100.000 đồng, để đánh bạc.

Hoàng Thế H2 dùng 10.000.000 đồng để đánh bạc.

Liên Thành L dùng 40.000.000 đồng để đánh bạc.

Phan Minh H3 mang theo 22.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc;

Trần Văn L5 mang theo 46.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Đỗ Vũ Dũng T5 dùng 7.000.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 148.455.000 đồng (trong đó tiền xâu thu được 3.200.000đ đồng)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Chơn L1, Liên Thành L phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Thị Chơn L1 03 (ba) năm tù. Chuyển hình phạt 03(ba) năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 05/2025/HSST ngày 03/01/2025 Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai) xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Đánh bạc" thành 03 (ba) năm tù giam, và tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án này. Buộc bị cáo Lê Thị Chơn L1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ (từ ngày 23/7/2025 đến ngày 26/01/2026).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Chơn L1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Liên Thành L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ (từ ngày 23/7/2025 đến ngày 29/12/2025).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Liên Thành L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2026, bị cáo Liên Thành L và bị cáo Lê Thị Chơn L1 kháng cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Liên Thành L kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Lê Thị Chơn L1 kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Hai bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Liên Thành L và bị cáo Lê Thị Chơn L1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai về phần hình phạt của bị cáo L1 và bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Liên Thành L và bị cáo Lê Thị Chơn L1 được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo khác và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở để kết luận:

Do muốn sát phạt nhau bằng tiền và thu lợi bất chính nên vào ngày 23/7/2025, Lê Tấn L3 và Trần Thế H đã có hành vi tổ chức cho Đỗ Vũ Dũng T5, Đỗ Duy T4, Nguyễn Thị Ngọc H4, Hoàng Thế H2, Trương Thanh B, Liên Thành L, Phan Minh H3, Đỗ Anh H1, Lê Thị Chơn L1, Trần Văn L5 đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Để thực hiện hành vi "Tổ chức đánh bạc", Lê Tấn L3 giao cho Trương Thanh B, B giao cho Võ Minh C cùng thu tiền xâu, Doãn Thanh T2 đưa đón con bạc đến địa điểm do L3 chỉ định, L3 có thêm nhiệm vụ mời gọi các con bạc đến chơi. H đã chuẩn bị địa điểm là khu chòi lá tại vườn của H làm nơi để đánh bạc. sau khi thu được tiền xâu thì sẽ chia đều cho H, lộc, T2, C và B mỗi người 20%.

Khi đánh bạc người cầm cái tự chuẩn bị bộ dụng cụ các hột xí ngầu, đĩa sứ và nắp đậy để lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với các con bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Lê Thị Chơn L1 dùng 50.000.000 đồng (Nguyễn Thị Ngọc H4 đưa để làm cái) để đánh bạc, L1 mang theo số tiền 33.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, trong đó 3.000.000 đồng để trên người, 30.000.000 đồng để trong xe ô tô; Nguyễn Thị Ngọc H4 mang theo 50.000.000 đồng, dùng để đánh bạc (H4 đưa số tiền này cho Đỗ Anh H1 chung chi tiền để L1 làm cái); Đỗ Anh H1 mang theo 2.500.000 đồng, sử dụng để đánh bạc; Đỗ Duy T4 dùng 855.000 đồng để đánh bạc; Trương Thanh B dùng 2.100.000 đồng, để đánh bạc; Hoàng Thế H2 dùng 10.000.000 đồng để đánh bạc; Liên Thành L dùng 40.000.000 đồng để đánh bạc; Phan Minh H3 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn L5 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Đỗ Vũ Dũng T5, dùng 7.000.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 148.455.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Liên Thành L và bị cáo Lê Thị Chơn L1 phạm tội "Đánh bạc" quy định điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Liên Thành L và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị Chơn L1 thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không những xâm hại trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích muốn thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo L1 cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới như: Bà Nguyễn Thị B1 (bà ngoại của bị cáo) đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và ông Phan Văn T8 (ông ngoại của bị cáo) đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng mẹ già yếu. Bị cáo đã tích cực hợp tác, báo tin với Công an phường T trong việc phát hiện và bắt giữ đối tượng Võ Tấn K về hành vi "Trộm cắp tài sản" vào ngày 17/4/2026. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Lê Thị Chơn L1 từng bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai) xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Đánh bạc" tại bản án 05/2025/HSST ngày 03/01/2025 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, không lo tu dưỡng bản thân mà cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo mức án 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Long cung C2 thêm tình tiết giảm nhẹ mới gồm: Cha bị cáo là ông Liên Hiệp P1 có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất vào ngày 10/9/1998. Mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị M có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba vào ngày 30/12/1999. Bà N của bị cáo là bà Nguyễn Hồng C3 được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng và có 03

người chú là Liên Tấn H5, Liên Tấn S và Liên Hùng C4 là Liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Bị cáo tham gia ủng hộ từ thiện cho nhiều tổ chức, cá nhân thời điểm dịch Covid 19 bùng phát và được các tổ chức tặng giấy khen, thư cảm ơn ghi nhận công đức. Hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng mẹ già yếu. Bị cáo đã tích cực hợp tác, báo tin với Công an xã T trong việc phát hiện và bắt giữ các đối tượng liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý xảy ra tại nhà nghỉ M1 thuộc thôn T, xã T, Thành phố Đồng Nai vào ngày 03/6/2026. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét tại cấp phúc thẩm. Đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cho thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không vi phạm Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không gây nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật là phù hợp.

Do vậy, kháng cáo của bị cáo L có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Kháng cáo của bị cáo L1 không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa đối với bị cáo L1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Quan điểm đối với bị cáo L không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị Chơn L1 phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo Liên Thành L không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị Chơn L1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 09/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Chơn L1.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Liên Thành L.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm 09/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Liên Thành L.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Chơn L1 và bị cáo Liên Thành L phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Chơn L1 03 (ba) năm tù. Chuyển hình phạt 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 05/2025/HSST ngày 03/01/2025 Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai) xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Đánh bạc" thành 03 (ba) năm tù giam. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án này. Buộc bị cáo Lê Thị Chơn L1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ (từ ngày 23/7/2025 đến ngày 26/01/2026).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Chơn L1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Liên Thành L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (16/7/2026).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Liên Thành L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Liên Thành L cho UBND xã T, Thành phố Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Liên Thành L phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Liên Thành L không phải chịu. Bị cáo Lê Thị Chơn L1 phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 09/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Nai;
- PV 06 Công an TP Đồng Nai;
- TAND, VKSND KV13 - Đồng Nai;
- THADS TP Đồng Nai ;
- Các bị cáo;
- Phòng THA dân sự khu vực 13 – Đồng Nai;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, THS, VT (16b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga